

A TRA BẠC CÂU NGUYÊN SOÁI ĐẠI TƯỚNG
THƯỢNG PHẬT ĐÀ LA NI KINH TU HÀNH NGHI QUỸ
QUYỀN HẠ

Phạn Hán: Đồi Đường_ THIÊN VÔ UÝ dịch kín đáo trong Nội Đạo Tràng
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Dịch âm Phạn Chú: HUYỀN THANH

“Quy mạng mười phương **Đẳng Chánh Giác**
Diệu Pháp tôi thắng, Chúng Bồ đề
Tịnh Nghiệp **thân miệng ý** của con
Chí Tâm chân thành chấp tay lễ
Nguyên xin chư Phật, Pháp, Tăng Chúng
Từ Bi thương xót nhiếp hộ con
Kính lễ Nguyên Soái Đại Tướng Quân
Đây là thân **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana)
Cùng với **Thích Ca**, chư Phật biến
Quán Âm hóa vô tận vô biên
Hoặc hiện hình Bồ Tát vui vẻ
Hai tay với các tướng **Nguyện Ân**
_Hoặc bày thân **Kim Cang Phần Nộ**
Bốn tay cầm khí trượng giáng Ma
Bản Thể Nguyên Soái là Như Lai
Vi cứu Thế Gian hiện mọi loại
Bốn mặt tám tay, răng bén nhọn
Cầm nắm khí trượng tùy loại hộ
Nếu quốc vương quy y **Nguyện Soái**
Liên lãnh tất cả tướng, quân chúng
Thủ hộ bên trong vương quốc ấy
Tiêu phục **Lân Vương** (vua láng giềng) việc oán địch
Tồi diệt Nghịch Thần (bề tôi phản nghịch) tự điều phục
Trong nước không có khổ bệnh dịch
_Tất cả Thế Gian, loài hữu tình
Niệm trì Thần Chú xưng danh hiệu
Tịnh trừ chướng ngại sanh trong ngoài
Ắt cho Nguyên **Thế Gian Xuất Thế**
_Người muốn **Tức Tai**, liền tức tai (ngưng dứt tai nạn)
Người cầu **Vinh ái**, cho vinh ái
Giáng phục tất cả nghiệp nhóm ác
Mỗi mỗi không gì chẳng thành tựu
_Nếu nghe tên **A Tra Bạc Câu**
Trong miệng, một lần tụng, khen ngợi
Thường sẽ ủng hộ, không các nạn
Của bấu Thế Gian đều tròn đủ
_A Tra Bạc Câu lãnh quyền thuộc
Tồi Toái Thanh Diện Kim Cang Vương

Tô Tất Địa Vương, Quân Trà Lợi
Mật Tích Lực Sĩ, Ma Đăng Già
Phạm, Thích, bốn Vương, Tự Tại Thiên
Hai mươi tám Bộ Dược Xoa Vương
Bốn mươi hai Bộ La Sát Sa
Càn Thát, Long Vương, Cưu Bàn Trà
Thiên Ma, Quỷ Thần cùng sai khiến
Chúng sanh **Diêm Phù** cũng như vậy
Người hay quy y được thắng lợi
Kẻ sanh **chê, nghịch** bị họa nặng
Thế nên tất cả người Thế Gian
Đều nên quy y Đại Nguyên Soái”

_Tiếp theo, kết **Thỉnh Thập Phương Chư Phật Ân**: Hai tay cài ngược hai ngón vô danh ở trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa sao cho đầu ngón dựa nhau, co hai trỏ trở về lưng lóng trên của ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái về vịn bên cạnh lóng giữa, đưa ngón trở qua lại bảy lần, tức tất cả Phật đi đến.

Chú là:

ॐ नमो वरु षड्

“**Úm (1) xà da (2) bà hề (3) toa ha (4)**”

*) OM_JAYA VAHE SVĀHĀ

_Tiếp kết **Quán Thế Âm Đẳng Chư Đại Bồ Tát Ân**: Hai cổ tay dính nhau, kèm dính hai ngón cái, hai ngón út cũng vậy, các ngón còn lại hơi mở co như khều lấy hoa sen, đưa ngón trở lên xuống qua lại.

Chú là:

ॐ वसुधैव कुटुम्बकम्

“**Úm (1) tỳ thị đế (2) tỳ già lam (3) mê đế, lô ca (4) tỳ xà duệ (5) toa ha (6)**”

*) OM_VISITI VIGALAM MAITE RUKA VIJAYE SVĀHĀ

_Tiếp kết **Thập Tứ Bộ Kim Cang Ân**: Dựng nghiêng hai cổ tay, kèm dựng hai ngón cái đều vịn trên móng hai ngón út, dựng cạnh hai ngón vô danh cùng dựa đầu nhau, hai ngón giữa đều dựng thẳng hướng đầu ngón về phía trước không dính nhau, đưa hai ngón trở qua lại

Chú là:

ॐ वज्रं वज्रं हृत्

“**Úm (1) bạt chiết la (2) chiên nê hề (3) toa ha**”

*) OM_VAJRA CANDI HE SVĀHĀ

_Tiếp kết **Tam Thập Tam Thiên Thần Ân**: Hai ngón trở hơi cách lóng thứ hai của ngón giữa khoảng nửa phân, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ ह्रीं प्रमदह्यै ह्रूं

“**Úm (1) thước đồ lỗ (2) bả la ma đà nễ duệ (3) toa ha**”

*) OM_SATRŪ PRAMADHANIYE SVĀHĀ

_Tiếp kết **Nhị Thập Bát Bộ Tinh Tú Thiên Ân**: Tay trái kèm giữa ngón giữa ngón vô danh, ngón giữa phải để ngay trên vạch dưới của ngón vô danh trái, ngón vô

danh phải cũng che úp bên trên vạch dưới của ngón giữa trái, tương chung xếp bày như sợi dây. Ngón út, ngón trỏ, ngón cái đều dựng đứng cùng dựa nhau, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ नक्षत्र देवतयै स्वहा

“Úm (1) năng khất xoa đa la (2) đề bà đa duệ (3) toa ha”

*)OM_ NAKṢATRA-DEVATAYE SVĀHĀ

Tiếp kết **Đông Phương Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương Lãnh Càn Thát Bà Quân Chúng Ấn**: Nghiêng tay trái, từ ngón giữa trở xuống, ba ngón nắm quyền. Lại co ngón trỏ hơi cong ở vạch lóng dưới của ngón giữa, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ धृतिराष्ट्र यक्ष इंद्र धिपतयै स्वहा

“Úm (1) địa lợi đề (2) hạt la sắt tra (3) dược xoa (4) nhân đà la (5) đế bà đa duệ (6) toa ha”

*)OM_ DHṚTI-RAṢṬA (?DHṚTA-RĀṢṬRA) INDRA DHIPATAYE (?ADHIPATAYE) SVĀHĀ

Tiếp kết **Nam Phương Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương Lãnh Cưu Bàn Trà Chúng Ấn**: Nghiêng cổ tay trái, đề cạnh cổ tay phải dính trên góc cổ tay trái, hai lòng bàn tay chung lưng, hai ngón vô danh hai ngón giữa cùng móc duỗi nhau như sợi dây, hai ngón út hai ngón trỏ hai ngón cái đều hơi cong, đưa ngón trỏ qua lại.

Chú là:

ॐ त्रिलोक्य पतयै स्वहा

“Úm (1) tỳ lô đà ca da (2) ba đa duệ (3) toa ha”

*)OM_ DHIRUDHAKAYA (?VIRŪDHAKĀYA) PATAYE SVĀHĀ

Tiếp kết **Tây Phương Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương Lãnh Long Quân Chúng Ấn**: Nghiêng cổ tay trái, đề cạnh cổ tay phải dính trên góc cổ tay trái,. Hai tay từ ngón giữa trở xuống, ba ngón đều co ngay trong lòng bàn tay rồi nắm quyền, co hai ngón cái đều đề lên trên, hai ngón trỏ giao nhau như sợi dây duỗi ra, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ त्रिलोक्य कुपण्डा मधिपतयै स्वहा

“Úm (1) tỳ lô bác xoa (2) cưu bàn trà (3) a địa ba đa duệ (4) toa ha (5)”

*)OM_ VIRŪPĀKṢA KUPAṆḌA (?KUMBHAṆḌA) ADHIPATAYE SVĀHĀ

Tiếp kết **Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương Lãnh Dược Xoa Quân Chúng Ấn**: Nghiêng cổ tay trái cũng co bốn ngón từ ngón trỏ trở xuống ngay lòng bàn tay rồi nắm quyền, co ngón cái đề trên ngón trỏ. Tay phải: cổ tay cũng vậy để nghiêng rồi nắm quyền, duỗi thẳng ngón cái hướng lên trên. Quyền phải đề dính trên quyền trái, đưa ngón trỏ phải qua lại.

Chú là:

ॐ वैशस्यै मधिपतयै स्वहा

“Úm (1) tỳ sa môn da (2) a địa ba đa duệ (3) toa ha (4)”

*)OM_ VAIŚASUMYA (?VAIŚRAVAṆĀYA) ADHIPATAYE SVĀHĀ

_Tiếp kết **Tứ Thiên Vương Sở Lãnh Tứ Phương Quỷ Thần Dược Xoa La Sát Bát Bộ quỷ Binh Ấn**: Cài ngược ngón trở ngón giữa vào lòng bàn tay, dựng thẳng ngón vô danh, hai ngón út cũng cài chéo nhau vào lòng bàn tay, hợp cổ tay, đưa ngón cái qua lại.

Chú là :

ॐ ऋ॥ ऋ॥ ॐ ॥

“Úm (1) chiêm bà la (2) tạ liên đạt la da (3) toa ha (4)”

*)OM_ JAMBHARA (?JAMBHALA) JALENDRAYA SVĀHĀ

_Tiếp kết **Bát Bộ Long Vương Quân Chúng Ấn**: Đe đầu khuỷu tay phải ngay bên trong khuỷu tay trái, lại đem bốn ngón của tay phải hơi co lại, để ngón cái ở chỗ hơi cong của ngón trở. Tay trái co ngược hướng về tay phải cũng như thế sao cho hình dạng giống như miệng con rắn. Hai tay đều đưa bốn ngón qua lại.

Chú là:

ॐ ॐ॥ ॐ ॥

“Úm (1) ầu ba nan đà (2) toa ha”

*)OM_ UPANADRA (?UPANANDA) SVĀHĀ

_Tiếp kết **Bách Thiên Thiên Long Hưng Vân Trí vũ Long Vương Ấn**: Hai tay: cánh tay, cổ tay như trước chằng sửa, chỉ đem hai ngón út ngón vô danh cài ngược nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng thẳng hai ngón giữa trụ đầu nhau, hai ngón trở trụ lóng trên ở lưng ngón giữa, hơi co hai ngón cái, đều vịn lóng giữa bên trong hai ngón trở, đưa ngón trở qua lại.

Chú là:

ॐ ॐ॥ ॐ ॥

“Úm (1) bộ kỳ la (2) toa ha (3)”

*)OM_ BHŪGIRA SVĀHĀ

_Tiếp kết **Nhật Thiên Tử Quân Chúng Ấn**: Trước tiên, đem lưng hai ngón giữa ngón vô danh ngón út cùng dựa nhau trong lòng bàn tay khiến ngang bằng nhau, dựng thẳng hai ngón trở cùng dựa nhau, hai ngón cái vịn lóng thứ nhất ở gốc ngón trở, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ ॐ॥ ॐ ॥

“Úm (1) hát la thấp mê (2) ma lợi nễ (3) toa ha (4)”

*)OM_ RAŚME MALINI (?RAŚMI MĀLINI) SVĀHĀ

_Tiếp kết **Nguyệt Thiên Tử Quyển Thuộc Ấn**: Đem hai ngón út, hai ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái trong lòng bàn tay, dựng ngón giữa cùng hợp với ngón trở, co lóng thứ ba của ngón giữa, gồng cứng ngón cái đều vịn đầu ngón vô danh, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ ॐ॥ ॐ ॥

“Úm (1) chiêm đà la dạ (2) tô ma để (3) toa ha (4)”

*)OM_ CANDRAYA SUMATI SVĀHĀ

_Tiếp kết **Nhất Thiết Hỏa Thiên Ma Bình Lệnh Phục Ấn**: Dựng ba ngón của tay trái, co ngón cái vịn vạch bên dưới ngón vô danh, hơi co đầu ngón trỏ cùng ngang bằng với lóng thứ nhất của ngón giữa, đưa ngón trỏ qua lại.

Chú là:

ॐ (ॐ) ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Úm (1) địa tộ, địa tộ (2) a già na duệ (3) a yết xa (4) toa ha (5)”

*)OM_ DIPYE DIPYE (?DĪPYE DĪPYE) AGNAYE AGACCHA SVĀHĀ

_Tiếp kết **Diêm La Ngũ Đạo Đại Tướng Quân Nguu Đầu Bình Chúng Ấn**: Nghiêng cổ tay trái, nắm bốn ngón rồi hơi co ngón trỏ khoảng ba phân, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ (ॐ) ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Úm (1) diêm ma la xà (2) ô yết la, ty lợi da (3) a yết xa (4) toa ha (5)”

*)OM_ YAMMA-RAJA (?YAMA-RĀJA) UGRA VIRYA (?VĪRYA) AGACCHA SVĀHĀ

_Tiếp kết **A Tu La Vương Đầu Chiến Quân Chúng Ấn**: Tay trái: co ba ngón từ ngón giữa trở xuống sao cho đầu ngón cách lòng bàn tay khoảng một phân, cũng hơi co đầu ngón cái cộng với Đông Phương Thiên Vương Ấn đồng khiến tương ứng.

Chú là :

ॐ (ॐ) ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Úm (1) tỳ ma chất đa la (2) a tô la (3) địa ba đa duệ (4) toa ha (5)”

*)OM_ VIMACITRA AMURĀDHIPATAYE (?ASURA ADHIPATAYE)_ SVĀHĀ

_Tiếp kết **La sát sa Vương Quân Bình Đầu Chiến Giả Cấp Lai Ấn**: Tay phải đem ngón cái vịn trên móng ngón út ngón vô danh, duỗi ngón giữa với ngón trỏ, đưa ngón trỏ qua lại.

Chú là:

ॐ (ॐ) ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Úm (1) yết già (2) a địa ba đa duệ (3) toa ha (4)”

*)OM_ KHARGA (?KHAḌGA) ADHIPATAYE SVĀHĀ

_Tiếp kết **Ngũ Phương Đại Lực Dược Xoa Vương Quân Chúng Ấn**: Tay trái đem bốn ngón hướng xuống dưới móc tay phải, duỗi thẳng cứng hai ngón cái, đưa hai ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ (ॐ) ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Úm (1) câu ty la (2) toa ha (3)”

*)OM_ KUVIRA (?KUMBHĪRA) SVĀHĀ

_Tiếp kết **A Lợi Đà Già Văn Trà Ấn**: Hai ngón giữa ngón vô danh cùng quấn nhau, hai ngón út cùng cài chéo nhau, đem ngón cái hướng lên trên cài chéo nhau, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ (ॐ) ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

“Úm (1) hô lô, hô lô (2) già văn trà (3) toa ha (4)”

*)OM_ HURU HURU CAMUMVAI (?CAMUNDA) SVĀHĀ

_Tiếp kết **Tỳ Na Dạ Ca Quỷ Thần Vương Ấn**: Trước tiên dựng ba ngón, hai ngón vô danh cùng cái chéo nhau rũ xuống dưới hướng về lưng bàn tay, dựng thẳng hai ngón cái phụ bên cạnh ngón trở, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ चक्रि सुश्रु म्रधचगय ह्रन्

“**Úm (1) bặc ca la chuẩn đồ (2) a địa ba đa duệ (3) toa ha (4)**”

*)OM_ PAKARA ŚUNDA ADHIPATAYE SVĀHĀ

_Tiếp kết **Ma Hê Thủ La Thiên Vương Nhị thập Bát Bộ ấn**: Hướng ngón út ngón vô danh vào bên trong cùng móc nhau, liền dựng ngón giữa cùng cái chéo nhau, lại đem hai ngón trở đều dựng đứng phụ dưới móng bên cạnh ngón giữa, hai ngón cái cũng dựng đứng phụ sát bên, đưa ngón trở qua lại.

Chú là:

ॐ म्रसुश्रुय ह्रन्

“**Úm (1) ma hê thủ la đa (2) toa ha**”

*)OM_ MAHEŚURAYA (?MAHEŚVARĀYA) SVĀHĀ

_Tiếp kết **A Tra Bặc Câu Nguyên Soái Đại Nộ Sử Kim Cang Nhị Thập Bát Bộ Thần Giáng Phục Ác Quỷ Ấn**: Ngồi nghênh đón (nghênh toạ), hai tay nắm quyền, trợn mắt, ba lần cắn răng bậm môi dưới, đem hai Quyền ấn mạnh trên hai bắp đùi. **Đại Tướng Thân Ấn** này, Quỷ Thần ác liền tự đánh, tự cột trời, cầu xin tha mạng

_Tiếp kết **A Tra Bặc Câu Đại Tướng Đại Duyệt Hội Thiên Long Quỷ Thần Tự Hộ Thân Ấn**: Hai tay đem hai ngón cái vịn bên trong lóng giữa của hai ngón vô danh. Trã, việc chẳng sợ, chẳng bị đao binh, Quỷ Thần gây thương tích.

_Tiếp kết **A Tra Bà Câu Trước Y Giáp Ấn**: Tay trái cầm cây đao chống đứng, tay phải nhiễu quanh đầu ba vòng, nắm áo làm như thế treo răng nanh. Quỷ nhìn thấy đang mặc áo giáp. Tụng Đại Chú 21 biến.

_Tiếp kết **A Tra Bà Câu Thiên Phước Luân Giáng Quỷ Ấn**: Tay phải đem ngón cái đè trên lưng lóng giữa của ngón giữa ngón vô danh, dạng như hình Bạt Chiết La Ấn.

_Tiếp kết **A Tra Bà Câu Lập Thân Ấn**: Đứng thẳng, giơ bàn chân phải. Tay trái đem bốn ngón từ ngón trở trở xuống hướng về phía trước chống háng. Tay phải đem ngón cái đè lóng giữa trên lưng của ba ngón từ ngón giữa trở xuống, duỗi ngón trở hướng về phía trước, chỉ tất cả bệnh liền khỏi, chỉ tất cả Quỷ Mỵ đều phục, chỉ vào mặt sông biển liền tự khô cạn.

_Tiếp kết **A Tra Bà Câu Đao Ấn**: Lấy cành **Thạch Lựu** dài **ba thước hai tấc** (32/3 dm) rồi Chứa vào ba biển. Tay phải cầm một đầu, tay trái chà sát ba lần. Quỷ nhìn thấy đó là cây đao, đưa tay trái chống háng, tay phải như hình **Bạt Chiết La có gai nhọn Kim Cương** (Kim Cương Thích Bạt Chiết La)

NAMO BURI-YAKṢA TEBURI-YAKṢA GALAM-YAKṢA AṬAVAKU
(?AṬAVAKA) SVĀHĀ

Nếu muốn truy tìm Thần của tám Bộ thì dùng **bát Bộ Ấn** lúc trước, liền tụng **Chú** lúc trước 21 biến thì vị Thần ấy liền đến.

Bạch Đức Thế Tôn! Nguyên truyền, lưu bày khắp cõi Diêm Phù khiến cho tất cả chúng sanh thọ trì, vì họ làm Đại Cứu Hộ”

Bấy giờ, Đức Phật bảo tất cả Đại Hội: “Tụng Chú này: vào nơi quan quyền chẳng bị giận ghét, vào nước chẳng bị cuốn chìm, vào lửa chẳng bị thiêu đốt, vào quân trận chẳng sợ đao binh. Quốc vương, Quý Nhân nhìn thấy đều nghênh đón.

Truy Bát Nhã Bất Không Quyển Sách Sứ Giả Thần Quỷ Ấn: Chắp hai tay lại để ngang trái tim, trống tám ngón làm Ấn cúng dường. Sau đó đem ngón cái đè ngón trở ngón giữa co trong hai lòng bàn tay; ngón vô danh, ngón út chắp lại như hình Phật Đảnh

Tiếp theo, tác Bát Nhã Giáng Phục Thiên Quỷ Thần Ấn: Hai tay trái phải cùng hợp cổ tay, để hai ngón cái sát cạnh ngón trở, duỗi thẳng hai ngón giữa; co hai ngón trở ngón vô danh ngón út hơi cong cùng vịn đầu nhau, chính giữa lòng bàn tay để trống rỗng.

Đại Tướng Sử Thần Tán Cẩm Pháp

Trước tiên trì Chú cho có hiệu nghiệm rồi sau đó mới làm, nếu chẳng như thế thì chẳng thành.

Sáng sớm, ở trước mặt **Thần** an một một chậu, nước hoa trong giếng (tĩnh hoa thủy), một lò hương. Chú Sư chỉnh sửa quần áo, ngồi nghênh đón (nghênh toạ) ngay trong giường, không được cười, tay tác **Đại Nộ Ấn**, chỉ có người bị bệnh Quỷ mới được vào, không được nói nhiều. Miệng nói rằng: “*Hãy mau mau*”, dùng lời giận dữ quát mắng. Nếu tự biết sợ thì mới bảo rằng: “*Thần Chúng còn đợi đến lúc nào, hãy mau chóng cỡi trời đem lại*”. Nói lớn tiếng như Quan sai người, nghe tiếng liền cỡi trời. Muốn đánh, muốn cầm... chỉ tùy theo thời, nói một lời đừng có nói nhiều. Pháp **Đại Tướng Xứ** này chẳng tụng Chú.

Nếu có người trì Chú của Ta, là người bình đẳng có hiền đức thì mới có thể trì, nếu chẳng như thế chỉ tự tổn hại thân.

Lược nói xong chút ít **hành dụng**, nếu rộng nói thì cùng kiếp cũng chẳng hết

A TRA BẠC CÂU NGUYÊN SOÁI ĐẠI TƯỚNG
THƯỢNG PHẬT ĐÀ LA NI KINH TU HÀNH NGHI QUỸ
QUYỂN HẠ (Hết)

Trinh Hưởng năm thứ tư_ Giữa mùa xuân, ngày 13.

Một lần xem xét phân định xong_ **Tịnh Nghiêm** (49 tuổi ghi chép)

Nguyên Lộc năm thứ 16_ Tháng giêng, ngày 23

Dùng bản của Hòa Thượng **Tịnh Nghiêm** ghi chép, hiệu đính xong_ **Tôn Giáo**

Bảo Vĩnh năm thứ năm_ Tháng 11, ngày 15

Một lần xem xét xong_ **Tánh Tịch**

_Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 3 quyển vào ngày 15/11/2014